

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Quân;
2. Ông Võ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phùng Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Phùng Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú: Đường ĐT 747A, Tổ 1A, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phùng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Phùng Văn T và bà Phùng Thị H có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 27/7/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên đến khoảng năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong quá trình

chung sống vợ chồng không có con chung nên tình cảm vợ chồng rạn nứt dẫn đến mâu thuẫn cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Từ năm 2011 đến nay bà H tự ý dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống rồi vào Bình Dương làm ăn nên vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Phùng Thị H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phùng Văn T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Bị đơn bà Phùng Thị H đã được Tòa án nhân dân thị xã T triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã Hội N, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bà Phùng Thị H có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Nhà trọ Đỗ Thanh B thuộc tổ 1A, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Hiện nay bà H vẫn còn sinh sống tại địa phương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phùng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phùng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phùng Thị H được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Văn T và bà Phùng Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 27/7/2005, là hôn nhân hợp pháp.

Ông Phùng Văn T xác định từ năm 2011 đến nay vợ chồng không còn sống chung và không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bà H đã được Tòa án nhân dân thị xã T tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà H không đến Tòa án cho thấy bà H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và bà H đã từ bỏ quyền chứng minh, phản bác của mình. Tại Tòa án, ông T xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H, không còn muốn chung sống với bà H. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được, việc ông T yêu cầu ly hôn với bà H là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phùng Văn T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phùng Văn T về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với bị đơn bà Phùng Thị H như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phùng Văn T được ly hôn với bà Phùng Thị H.
- Về con chung: Ông T và bà H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phùng Văn T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014053 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã T (01);
- Chi cục THADS thị xã T (01);
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm